

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 10/2018/LĐ-PT

Ngày 29/8/2018

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quang

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh

Ông Nguyễn Thành Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Lê Thị Vẹn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 06/2018/TLPT-LĐ ngày 08/5/2018 về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã P) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2018/QĐ-PT ngày 13/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Kim V, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH SHL A (viết tắt là Công ty A).

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bang Suk H – Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Ông Bang Suk H ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lâm Thị Phương T, sinh 1973 và bà Trần Tuyết M, sinh năm 1996 (đều có mặt).

Người kháng cáo: Ông Phạm Kim V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Kim V trình bày:

Ngày 01/3/2017, ông V ký Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm số 170301/HĐLĐ với Công ty A với vị trí công việc là lái xe, chăm sóc bảo dưỡng xe ô tô Inova và bảo đảm an toàn giao thông khi lái xe. Theo hợp đồng lao động thì thời gian làm việc là 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần với

mức lương 10.500.000đ/tháng; chế độ lương tăng ca theo quy định.

Trong quá trình làm việc, ông V thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng và nội quy lao động. Tuy nhiên, ngày 23/8/2017 Công ty A ban hành quyết định không số về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông V kể từ ngày 30/9/2017, ông V không đồng ý khiếu nại nên ngày 11/9/2017, Công ty A ra thông báo số SHL,OP/170911 thu hồi quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông V từ ngày 15/9/2017. Nhưng do bất đồng với Công ty A nên ông V không trở lại làm việc từ ngày 23/8/2017 đến nay.

Ông V làm đơn yêu cầu Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện T (nay là thị xã P) xem xét giải quyết và khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã P) giải quyết buộc Công ty A phải bồi thường cho ông V các khoản tổng cộng là 115.465.000đ, cụ thể như sau:

- 05 tháng tiền lương còn lại từ tháng 10/2017 đến hết tháng 02/2018 là:
 $10.500.000đ \times 05\text{tháng} = 52.500.000\text{đồng}$.

- Tiền làm thêm giờ 3giờ/ngày (từ ngày 01/3/2017 đến 01/8/2017): $180\text{ngày} \times 3\text{giờ} \times 75.000đ/\text{giờ} = 40.500.000đ$.

- Tiền tăng ca từ ngày 22/02/2017 đến ngày 22/8/2017 là $30.000đ/\text{giờ}$ ($75.000đ/\text{giờ} - 45.000đ/\text{giờ}$): $420\text{giờ} \times 30.000đ = 12.600.000đ$.

- Tiền nửa tháng lương 13 = 5.250.000đ.

- Tiền nửa tháng lương tháng 9/2017 chưa thanh toán là 4.615.000đ.

Ngoài ra ông V không yêu cầu Công ty A nhận trở lại làm việc và không yêu cầu gì khác.

Đại diện bị đơn Công ty A trình bày:

Công ty A xác nhận về thời điểm ký kết hợp đồng, vị trí công việc, mức lương và thời gian làm việc như trình bày của ông V là đúng.

Sau khi ký kết hợp đồng, quá trình lao động ông V có nhiều vi phạm như lái xe không tuân thủ luật giao thông đường bộ, nhiều lần va chạm xe trên đường gây tâm lý lo sợ cho nhân viên và lãnh đạo công ty; tham gia đánh bài trong thời gian làm việc, có thái độ lời nói không hòa nhã, không tôn trọng đồng nghiệp, gây mất đoàn kết trong công ty.

Ngày 23/8/2017, Công ty A và ông V có gặp và thỏa thuận về chấm dứt hợp đồng trước thời hạn kể từ ngày 30/9/2017. Ông V đồng ý với việc chấm dứt trên, do đó Công ty A ban hành quyết định thông báo cho ông V biết trước 30 ngày để tiến hành giải quyết các chế độ còn lại.

Ngày 07/9/2017, ông V có thư kiến nghị đến lãnh đạo Công ty A về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật và sẽ khởi kiện yêu cầu bồi thường.

Ngày 11/9/2017 với thiện chí để ông V tiếp tục làm việc nên Công ty A ban hành thông báo về việc thu hồi Quyết định ngày 23/8/2017 để ông V tiếp tục làm việc từ ngày 15/9/2017. Tuy nhiên Công ty A không nhận được phản hồi nào từ ông V về việc đồng ý hay không và cũng không có mặt tại công ty vào thời gian trên.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông V, Công ty A xác định không vi phạm về

thời hạn báo trước 30 ngày nên không chấp nhận các khoản bồi thường trên .
Trường hợp ông V đồng ý thì Công ty A sẽ thanh toán ½ tháng lương thuộc tháng 9/2017.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã P) đã áp dụng các Điều 32, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều Điều 36, 38, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông V đối với Công ty A về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động . Ghi nhận Công ty A thanh toán cho ông V nửa tháng tiền lương tháng 9/2017 là 4.615.000đ (Bốn triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 09/4/2018, ông Phạm Kim V có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã P), với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ qua quyền lợi và cuộc sống của người lao động nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà T đại diện theo ủy quyền của Công ty A và ông V đều xác nhận các nội dung sau:

- Trong cùng ngày 23/8/2017 Công ty A đã mời ông V lên trao đổi về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông V thì ông V đồng ý, nên Công ty A đã ban hành luôn quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông V vào ngày 23/8/2017 xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động với ông V kể từ ngày 30/9/2017 nhưng đến ngày 30/9/2017 Công ty A mới giao quyết định này cho ông V.

- Sau khi ông V không đồng ý quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đã làm đơn khiếu nại thì Công ty A đã ra Thông báo số SHL.OP/170911 ngày 11/9/2017 về việc thu hồi Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 đối với ông V. Đồng thời sau đó Công ty A đã ban hành và gửi (dịch vụ báo phát) cho ông V 03 thông báo khác là Thông báo số SHL.OP/20170915 ngày 15/9/2017 (BL 25); Thông báo số SHL.OP/20170918 ngày 18/9/2017 (BL 94); Thông báo số SHL.OP/20170920 ngày 20/9/2017 (BL 94) về việc đề nghị ông V tiếp tục quay trở lại làm việc. Ông V cũng xác nhận đã nhận được các thông báo này nhưng ông V không muốn tiếp tục quay trở lại làm việc tại Công ty A nữa.

- Sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 03/5/2018 Công ty A đã chuyển trả ½ tháng lương cơ bản tháng 9/2017 cho ông V là 4.615.000đ theo ủy nhiệm chi ID28355 và ông V cũng xác nhận đã nhận 4.615.000đ do Công ty A chi trả.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty A đã tự nguyện hỗ trợ cho ông V 02 tháng lương tổng cộng là 21.000.000đ nhưng ông V không chấp nhận nên việc hòa giải không thành.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quan điểm: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Do Công ty A đã ban hành thông báo thu hồi quyết định chấm

dứt hợp đồng lao động và yêu cầu ông V quay trở lại làm việc nhưng ông V không đồng ý nên án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V đã thừa nhận sau khi ông V nhận được Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 của Công ty A về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông V thì ông V không đồng ý và đã có đơn khiếu nại, nhưng sau đó ông V đã nhận được Thông báo số SHL.OP/170911 ngày 11/9/2017 của Công ty A về việc thu hồi Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 và 03 thông báo khác của Công ty A về việc đề nghị ông V quay trở lại làm việc, nhưng ông V không muốn quay trở lại tiếp tục làm việc tại Công ty A nữa. Như vậy Hợp đồng lao động số SHL -OA-170301/HĐLĐ giữa Công ty A và ông V được ký kết ngày 01/3/2017 đã được phục hồi, vẫn giữ nguyên hiệu lực. Và đối tượng bị khởi kiện là Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 của Công ty A đã bị thu hồi nên không còn hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét tính pháp lý của Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 của Công ty A theo yêu cầu khởi kiện của ông V.

Vì Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số SHL-OA-170301/HĐLĐ ngày 23/8/2017 của Công ty A đã bị thu hồi nên việc ông V không quay trở lại tiếp tục làm việc là xuất phát từ ý chí và sự quyết định của chính ông V chứ không phải ông V không được tiếp tục làm việc là thuộc về trách nhiệm của Công ty A.

Việc ông V khởi kiện khi đối tượng bị khởi kiện không còn là không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông V là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của Công ty A và ông V đã xác nhận thống nhất là sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 03/5/2018 Công ty A đã chuyển trả ½ tháng lương cơ bản tháng 9/2017 cho Viên là 4.615.000đ theo ủy nhiệm chi ID28355 như vậy quyền lợi lao động của ông V đã được Công ty A giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của ông V, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng loại trừ trách nhiệm của Công ty A phải thanh toán ½ tháng tiền lương cơ bản tháng 9/2017 cho Viên.

Ông V không phải nộp án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Kim V , sửa một phần Bản án Lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã P) như sau:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Kim V về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH SHL A.
- Về án phí:

- + Án phí lao động sơ thẩm: Ông Phạm Kim V không phải nộp.
- + Án phí lao động phúc thẩm: Ông Phạm Kim V không phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quang